

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

9/6
B31.10/1

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (47 -)/DB20L08

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TL

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

09/6/23

Phòng thi: B31.10.1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	124120031	Phạm Châu Thanh	09/04/1995	Nam	9,2	4,0 ^{điểm}	5,6	01	<i>Phạm Châu Thanh</i>		40 ^đ
2	124120130	Phan Đình Biên	05/10/2000	Nam	9,0	6,3	7,1	01	<i>Phan Đình Biên</i>		
3	124120132	Lê Công Luận	23/04/1996	Nam	8,1	6,0	6,6	01	<i>Lê Công Luận</i>		
4	124120134	Võ Duy Phương	17/11/1985	Nam	9,2	5,0	6,3	02	<i>Võ Duy Phương</i>		
5	124120138	Lê Nguyễn Thanh Sang	13/02/1994	Nam	9,2	5,0	6,3	01	<i>Lê Nguyễn Thanh Sang</i>		
6	124120140	Nguyễn Xuân Thùy	15/09/1993	Nữ	9,2	4,0	5,6	01	<i>Nguyễn Xuân Thùy</i>		
7	124120141	Phạm Phú Túc	29/10/1995	Nam	8,1	6,3	6,8	02	<i>Phạm Phú Túc</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ: 09

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thị Lãnh*

Điểm QT: 30%; Điểm KT: 70%

Trà Vinh, Ngày 19 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *Trần Mộng Đây*

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: *Nguyễn Thị Lãnh*

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

B31-201
916

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (02 -)/DE23TH03
CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: TL.....
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....09/.....6.....2023
Phòng thi: B31-201.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	134323030	Tăng Ngọc Diệp	04/01/1968	Nam	9,3	8,0	8,4	02	Trần		
2	134323031	Lê Hùng	18/03/1973	Nam	9,4	8,5	8,8	02	Thạch		
3	134323035	Trịnh Thanh Hải	20/01/1978	Nam	8,0	8,8	8,6	02	Châu		
4	134323036	Diệp Minh Điền	10/10/1971	Nam	8,8	8,5	8,6	02	Nguyễn		
5	134323037	Thạch Pho La	30/09/1968	Nam	8,9	8,0	8,3	02	Pho		
6	134323038	Son Thị Thanh Hương	26/08/1978	Nữ	9,2	9,3	9,3	02	Thạch		
7	134323039	Trần Văn Nhớ	09/11/1969	Nam	8,3	—	—	—	—		✓
8	134323040	Giang Trường Thành	25/10/1968	Nam	8,8	7,5	7,9	1	Trần		
9	134323042	Thạch Cảnh	15/05/1972	Nam	9,4	8,3	8,6	02	Thạch		
10	134323045	Lê Duẩn Chí	19/06/1980	Nam	3,9	—	—	—	—		✓
11	134323046	Phạm Thị Trúc Hương	09/01/1982	Nữ	9,5	9,5	9,5	02	Trần		
12	134323048	Võ Văn Thuộc	03/12/1970	Nam	8,4	8,0	8,1	02	Weller		
13	134323058	Thạch Sĩ	11/12/1972	Nam	—	—	—	—	—		✓
14	134323059	Giang Thanh Bình	01/01/1969	Nam	9,0	9,3	9,2	02	Nguyễn		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14..

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11..

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ: 21.....

Cán bộ coi thi 1: H.S. Phạm Hồng Sang

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 30.%; Điểm KT: 70.%

Trà Vinh, Ngày 19 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Ba

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 -)/DE23MN03

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: TL

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
09 / 6 / 2023

Phòng thi: B31 201

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	134223002	Lâm Thị Ngọc	Vẹn	28/07/1981	Nữ	9,2	8,8	8,9	02	<u>ngoc</u>		
2	134223003	Nguyễn Thị	Hạnh	25/12/1984	Nữ	9,2	8,5	8,7	02	<u>thi</u>		
3	134223004	Thạch Thị Thia	Qui	15/07/1986	Nữ	9,2	7,5	8,0	01	<u>thi</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: 05

Cán bộ coi thi 1: Trần Văn Hùng Sang

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 30%; Điểm KT: 70 %

Trà Vinh, Ngày 19 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 -)/DE22TH10

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá:.....TL.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....09/6/2023.....

Phòng thi:.....B.31 201.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	134322001	Huỳnh Thanh	Nguyên	31/08/1993	Nữ	/	/	/	/	/		✓
2	134322003	Lê Thị Như	Ý	26/12/1989	Nữ	/	/	/	/	/		✓
3	134322004	Hà Thế	Minh	30/12/1979	Nam	9,0	8,0	8,3	02	<i>thanh</i>		
4	134322007	Nguyễn Ngọc	Dũng	26/05/1969	Nam	9,2	8,5	8,7	02	<i>Ngoc</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....04.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....

Tổng số tờ:.....04.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Tham Hồng Sang

Điểm QT:.....30%; Điểm KT:.....70%

Trà Vinh, Ngày19..... tháng6..... năm2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Trần Văn Lân

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

9/6

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

B31.202

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 -)/DB22L10

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

09 / 6 / 2023

Phòng thi: B31.202

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	124122133	Huỳnh Gia Thoại	09/03/1999	Nam	9,2	9,0	9,1	02	<i>Gia Thoại</i>		
2	124122135	Lâm Văn Thắm	25/06/1983	Nam	8,9	8,0	8,3	02	<i>Thắm</i>		
3	124122136	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	25/11/2004	Nữ	8,8	8,8	8,8	02	<i>Quỳnh</i>		
4	124122137	Kim Minh Đức	27/12/1990	Nam	9,0	9,3	9,2	02	<i>Minh Đức</i>		
5	124122138	Thái Khang	20/01/2000	Nam	8,0	7,8	7,9	02	<i>Khang</i>		
6	124122139	Trương Mạnh Kha	09/04/1992	Nam	8,7	7,5	7,9	02	<i>Mạnh Kha</i>		
7	124122140	Nguyễn Thành Hưởng	22/05/1991	Nam	8,3	8,8	8,7	02	<i>Thành Hưởng</i>		
8	124122141	Thạch Quốc Hòa	24/01/2004	Nam	—	—	—	—	—		
9	124122143	Nguyễn Thanh Cần	15/05/1993	Nam	8,7	8,8	8,8	02	<i>Thanh Cần</i>		
10	124122145	Lê Văn Việt	1980	Nam	9,2	9,0	9,1	02	<i>Việt</i>		
11	124122147	Thạch Ngọc Quang	25/08/1991	Nam	10,0	9,3	9,5	02	<i>Ngọc Quang</i>		
12	124122150	Phan Ánh Thùy	29/12/2004	Nữ	8,0	8,0	8,0	02	<i>Ánh Thùy</i>		
13	124122190	Trần Anh Phương	19/09/1996	Nam	—	—	—	—	—		
14	124122191	Võ Văn Hiếu	21/12/1997	Nam	8,0	8,5	8,4	02	<i>Hiếu</i>		
15	124122197	Tô Thanh Lê	20/07/1996	Nam	—	—	—	—	—		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 13

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 13

Tổng số tờ: 26

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 90%; Điểm KT: 70%

Trà Vinh, Ngày 15 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Hải

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 -)/DE22MN10

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá:.....TL.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....09 /6 /2023.....

Phòng thi:.....B.8.1.202.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	134222008	Dương Thị Hồng	Nhi	27/07/1990	Nữ	<u>9,2</u>	<u>9,0</u>	<u>9,1</u>	<u>02</u>	<u>John</u>	
2	134222009	Nguyễn Thị Mỹ	Triêm	20/06/1980	Nữ	<u>9,0</u>	<u>9,0</u>	<u>9,0</u>	<u>02</u>	<u>h</u>	
3	134222010	Vũ Thị	Tươi	02/09/1992	Nữ	<u>9,5</u>	<u>9,0</u>	<u>9,2</u>	<u>02</u>	<u>th</u>	
4	134222011	Nguyễn Thị Cẩm	Chương	24/04/1982	Nữ	<u>9,3</u>	<u>9,3</u>	<u>9,3</u>	<u>02</u>	<u>Ch</u>	
5	134222012	Bùi Thị Hà	Quyên	20/05/1987	Nữ	<u>9,4</u>	<u>8,5</u>	<u>8,8</u>	<u>02</u>	<u>344</u>	
6	134222013	Hứa Thị Thúy	Liều	25/09/1993	Nữ	<u>9,5</u>	<u>9,5</u>	<u>9,5</u>	<u>02</u>	<u>thuy</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....06.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:06.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....06.....

Tổng số tờ:.....12.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Thanh Thanh.....

Điểm QT:.....30.....%; Điểm KT:.....70.....%

Trà Vinh, Ngày19..... tháng6..... năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA18PHCN

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá:.....TL.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

09 / 6 / 2023

Phòng thi:.....B31.202.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117318064	Từ Hiệp Phát	02/03/1999	Nam	<u>9,3</u>	<u>8,0</u>	<u>8,7</u>	<u>02</u>	<u>DL</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....02.....

Cán bộ coi thi 1:.....Đs Nguyễn Thanh Thanh.....

Điểm QT:.....50%; Điểm KT:.....50%

Trà Vinh, Ngày 19 tháng 6 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....Đs Nguyễn Văn Phương.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....Đs.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21TTC

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá:.....TL.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....09 /62023

Phòng thi:.....B31.102.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chu
1	110121266	Mã Đại Phú	16/11/2003	Nam	<u>9,1</u>	<u>9,0</u>	<u>9,1</u> ⁸	<u>02</u>			<u>9,1</u> ⁸

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....02.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Thanh Thanh.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày19..... tháng6..... năm2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành